

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày: 11/9/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Dur

2. Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Hiên** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố C – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: T) - sinh năm 1993 tại C, Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố HD4, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: không rõ về bà Huỳnh Thị Mỹ L; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Mỹ L – sinh năm 1972. Nơi cư trú: HD4, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố HD4, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Đỗ Quốc Tr – sinh năm 1983. Nơi cư trú: HD5A, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 20/3/2019, Nguyễn Ngọc H đến khu vực trường Trung cấp nghề C ở tổ dân phố HD6B, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa thì người tên T (chưa rõ lai lịch) cho 01 bìch ma túy để sử dụng. Khi H điều khiển xe mô tô 79V1 – 1224 cùng số ma túy này đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Trần Nguyên H và Quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố HD6B, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa thì bị tổ tuần tra của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Đoàn biên phòng C phát hiện. Thu giữ của H: 01 bìch nilon hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu là A); 01 xe mô tô 79V1 – 1224; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen có số Imei: 990003192807861 có gắn sim số 0342123911 và số tiền 1.050.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H thu được tại tổ dân phố HD6B, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa, thu giữ: 01 hộp nhựa bên trong có 01 lọ nhựa hình trụ tròn có nắp, bên trong có 03 túi nilon màu trắng, hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 hộp nhựa màu đỏ hình chữ nhật, có nắp trắng, bên trong có 09 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu là B). H khai nhận thu được như ở cùng với Diệp Từ Ph và Đỗ Quốc Tr, H không biết số ma túy này là của ai (Bút lục số 14, 19; 28 đến 35; 38 đến 50)

Tại bản kết luận giám định số 179 ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể trong mẫu kí hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1831g là loại Methamphetamin. Tinh thể trong mẫu kí hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6961g là loại Methamphetamin (Bút lục số 23, 24).

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSCR-HS ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C đã giữ nguyên kết luận truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 06 tháng tù

- Về vật chứng: đề nghị trả lại cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 1.050.000 đồng, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại.

- Về án phí Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng bị cáo không cư trú tại địa chỉ HD6B, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa nên không biết về việc thu giữ ma túy tại đây. Tuy nhiên, bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực ngã ba

giao nhau giữa đường Trần Nguyên H và Quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố HD6B, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa và cho rằng bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Văn Đ nhưng xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo cáo trạng truy tố thì thấy: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo đã đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 20/3/2019, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Trần Nguyên H và Quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố HD6B, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa; Nguyễn Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép 0,1831g ma túy là loại Methamphetamin để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C là đúng người, đúng tội.

[3] Ngoã ra, khám xét khẩn cấp chỗ ở của H thuê tại tổ dân phố HD6B, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa, thu giữ 1,6961g ma túy là loại Methamphetamin. Đối với lượng ma túy này, bản thân bị cáo không thừa nhận là của mình cũng như không biết là của ai. Về chỗ ở thì tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai cho rằng mình không thuê nhà ở cùng với Diệp Từ Ph và Đỗ Quốc Tr tại địa chỉ này. Việc thay đổi lời khai của bị cáo tại phiên tòa có nhiều mâu thuẫn, không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của Đỗ Quốc Tr tại phiên tòa nên không chấp nhận. Tuy nhiên, chỉ có cơ sở xác định bị cáo đã thuê tại địa chỉ tổ dân phố HD6B, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa chứ chưa có cơ sở xác định lượng ma túy thu giữ tại địa chỉ này là của ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay vẫn chưa có cơ sở xác định nguồn gốc của ma túy này. Do vậy, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Cam Ranh tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của người sử dụng, là nguy cơ gây ra các tệ nạn xã hội, thái độ khai báo của bị cáo tại phiên tòa chưa thành khẩn nên cần xử lý nghiêm khắc. Nhưng xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 khi lượng hình.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời nên áp dụng

khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước tài sản đã tạm giữ của bị cáo.

[6] Đối với người tên T có hành vi cho Nguyễn Ngọc H ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh chưa xác định được lai lịch, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử lý như sau:

+ Đối với xe mô tô 79V1 – 1224 màu đen hiệu Taurus hiện chưa đủ cơ sở xác định chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước tài sản của bị cáo là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5.

+ Số tiền 1.050.000 đồng đã nạp vào tài khoản kho bạc Nhà nước C: thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị Mỹ L nên trả lại cho bà L.

+ Đối với ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 1,1455g và các vật dụng liên quan thu giữ tại HD6B, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa liên quan đến nguồn gốc số ma túy thu giữ chưa được làm rõ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị Mỹ L không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015;

- Điều 106 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước tài sản của bị cáo là 01 (một) điện thoại Iphone 5 màu đen có số Imel: 990003192807861, gắn sim điện thoại, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động được (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày

23/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C);

+ Trả lại cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 1.050.000 đồng (bằng chữ: Một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp vào Kho bạc nhà nước theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 24/6/2019 của Kho bạc Nhà nước C (Các thông tin thể hiện giấy nộp tiền như sau: Người nộp: Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Đội CSĐT TP về Kinh - Ma túy; Nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 tại KBNN: C của Công an TP C; Nội dung nộp: Tiền vật chứng vụ Nguyễn Ngọc H – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 20/3/2019 tại TDP HD6B, phường CPB, thành phố C, Khánh Hòa.)

Về án phí bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bà Huỳnh Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. C
- Người tham gia tố tụng.
- Công an TP. C
- Chi cục THADS TP. C
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tỉnh Khánh Hòa;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATP C;
- Lưu án văn, hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu